

QUYẾT ĐỊNH

V/v thành lập Ban chỉ đạo và Công bố công khai Quy chế công khai
trong nhà trường theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT
Năm học 2021-2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG PT DÂN TỘC NỘI TRÚ HÀ NỘI

Căn cứ Thông tư 01/2016/TT-BGD&ĐT ngày 15/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai trong nhà trường năm học 2021-2022 theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT gồm các ông (bà) có tên sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	Nguyễn Thành Long	Hiệu trưởng	Trưởng ban
2	Nguyễn Thị Hiền	Phó Hiệu trưởng	Phó trưởng ban
3	Bùi Đức Thạnh	Phó Hiệu trưởng	Phó trưởng ban
4	Nguyễn Thị Hồng Minh	Chủ tịch Công đoàn	Thành viên
5	Nguyễn Thanh Dung	Nhân viên Kế toán	Thành viên
6	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Nhân viên văn thư	Thành viên
7	Đinh Công Thuận	Trưởng ban hội CMHS	Thành viên
7	Lê Xuân Tùng	Nhân viên KSTH – phụ trách cổng thông tin điện tử trường	Thành viên
8	Đinh Thị Hân	Trưởng ban TTND	Thành viên

Điều 2: Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, hoàn thành đầy đủ, chính xác các nội dung và tiến hành công khai theo đúng quy định của Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT. Nhiệm vụ của các thành viên do Trưởng ban phân công.

Điều 3. Thực hiện công bố công khai các nội dung theo “Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống



giáo dục quốc dân” trên trang thông tin điện tử của nhà trường trước ngày 30/6/2022.

Điều 4: Các bộ phận văn phòng, chuyên môn và các ông (bà) có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 1 (T/h)
- Lưu VP.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thành Long



PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

**Các thành viên trong Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai
trong nhà trường năm học 2021-2022 theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT**
(Kèm theo Quyết định số 152/QĐ-PTDTNT, ngày 20/6/2022 của Hiệu trưởng Trường PTDT
Nội trú Hà Nội)

Căn cứ Quyết định số 152/QĐ-PTDTNT, ngày 20/6/2022 của Hiệu trưởng trường PTDT Nội trú Hà Nội về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai trong nhà trường năm học 2021-2022 theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT; nay Hiệu trưởng trường phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban chỉ đạo như sau:

1. Ông Nguyễn Thành Long – Hiệu trưởng - Trưởng ban phụ trách chung việc thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân
2. Bà Nguyễn Thị Hiền – Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất – Phó ban. Phụ trách tổng hợp nội dung 2: công khai điều kiện đảm bảo chất lượng CSGD.
3. Ông Bùi Đức Thanh – Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn – Phó ban: Phụ trách tổng hợp nội dung 1 công khai cam kết chất lượng giáo dục và giáo dục thực tế .
4. Bà Nguyễn Thị Hồng Minh – Chủ tịch công đoàn – Thành viên. Phụ trách chính việc giám sát thực hiện kế hoạch, Quy chế công khai trong nhà trường theo quy định.
5. Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy – Nhân viên văn thư - Thành viên tổng hợp các biểu mẫu công khai, phụ trách niêm yết công khai tại cơ sở giáo dục và đào tạo đảm bảo thuận tiện để xem xét. Thời điểm công khai là tháng 6 hằng năm và cập nhật đầu năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Thời gian thực hiện niêm yết ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết.
6. Bà Nguyễn Thanh Dung – Nhân viên kế toán - Thành viên. Phụ trách tổng hợp nội dung 3 công khai thu, chi tài chính.
7. Bà Đinh Thị Hân - Trưởng ban TTND - Thành viên. Phụ trách chính việc kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch, Quy chế công khai trong nhà trường theo quy định. Phụ trách công tác tuyên truyền chủ trương, kế hoạch, nội dung thực hiện Quy chế công khai cho CMHS và các giáo viên trong nhà trường.
8. Ông Đinh Công Thuận - Trưởng ban Đại diện CMHS - Thành viên phụ trách công tác tuyên truyền chủ trương, kế hoạch, nội dung thực hiện Quy chế công khai cho Cha mẹ học sinh trong toàn trường.
9. Ông Lê Xuân Tùng – Nhân viên kỹ sư tin học – phụ trách công thông tin điện tử nhà trường - Thành viên: Phụ trách việc đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của nhà trường vào tháng 6 hằng năm, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và kịp thời trước khi khai giảng năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.



Yêu cầu các thành viên trong Ban Chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công; chủ động liên hệ, trao đổi giữa các thành viên trong Ban Chỉ đạo, xin ý kiến của đồng chí Trưởng ban để thống nhất nội dung công việc nhằm thực hiện tốt Quy chế công khai trong nhà trường đúng quy định./.

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO
HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Các thành viên BCD (t/h)
- Lưu VP



HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thành Long



Biểu mẫu 09

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG PTDT NỘI TRÚ

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông năm học 2021-2022

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp									
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12			
I	Điều kiện tuyển sinh	Đảm bảo	Đảm bảo	Đảm bảo	Đảm bảo	Đảm bảo	Đảm bảo	Đảm bảo			
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	BGD&ĐT	BGD&ĐT	BGD&ĐT	BGD&ĐT	BGD&ĐT	BGD&ĐT	BGD&ĐT			
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực			
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Đầy đủ	Đầy đủ	Đầy đủ	Đầy đủ	Đầy đủ	Đầy đủ	Đầy đủ			
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	Trên 95%	Trên 95%	Trên 95%	Trên 95%	Trên 95%	Trên 95%	Trên 95%			
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Đủ khả năng	Đủ khả năng	Đủ khả năng	Đủ khả năng	Đủ khả năng	Đủ khả năng	Đủ khả năng			

Ba Vì, ngày tháng năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ
HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thành Long

Biểu mẫu 10

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG PTDT NỘI TRÚ

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông,
năm học 2021-2022

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp									
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12			
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	846	106	106	107	108	137	141	141			
	Tốt	778	102	91	95	98	124	133	135			
	(tỷ lệ so với tổng số)	94,0%	96,2%	85,9%	88,8%	90,7%	91%	94,3%	95,7%			
1	Khả	68	4	15	12	10	13	8	6			
	(tỷ lệ so với tổng số)	5,3%	3,8%	14,2%	11,2%	9,3%	9,5%	6%	4,3%			
	Trung bình	0	0	0	0	0	0	0	0			
3	(tỷ lệ so với tổng số)	0,7%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%			
	Yếu	0	0	0	0	0	0	0	0			
	(tỷ lệ so với tổng số)	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,00%	0			
4	(tỷ lệ so với tổng số)	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,00%	0			
	Số học sinh chia theo học lực	846	106	106	107	108	137	141	141			
	Giỏi	132	25	22	21	12	10	27	15			
1	(tỷ lệ so với tổng số)	17,6%	23,6%	20,75%	19,6%	11,1%	7,3%	19,2%	10,6%			
	Khả	499	50	57	55	62	86	94	95			
	(tỷ lệ so với tổng số)	61,1%	47,2%	53,8%	51,4%	57,4%	62,8%	66,7%	67,4%			
2	Trung bình	209	30	26	31	34	40	19	29			
	(tỷ lệ so với tổng số)	19,7%	28,3%	24,5%	29,0%	31,5%	29,2%	13,5%	20,6%			
	Yếu	6	1	1	0	0	1	1	2			
4	(tỷ lệ so với tổng số)	1,6%	0,9%	0,9%	0,0%	0,0%	0,7%	0,7%	1,42			
	Kém											
	Tổng hợp kết quả cuối năm	846	106	106	107	108	137	141	141			
III	Lên lớp		105	106	107	108	137	141	141			
	(tỷ lệ so với tổng số)		100%	100%	100,0%		100,0%	100,0%	100%			
	Học sinh giỏi		29	27	13	11	51	27	15			
a	(tỷ lệ so với tổng số)		27,6%	25,2%	12,1%	10,7%	12,2%	19,2%	10,6%			

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp									
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12			
b	Học sinh tiên tiến		59	49	50	60	276	94	95			
	(tỷ lệ so với tổng số)		56,2%	45,8%	46,7%	58,3%	65,9%	66,7%	67,4%			
	Thi lại		1	2	0	0	0	0	0			
2	(tỷ lệ so với tổng số)		0,9%	1,9%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%			
3	Lưu ban		0	0	0	0	0	0	0			
	(tỷ lệ so với tổng số)		0	0	0,0%	0	0,0%	0,0%	0			
4	Chuyển trường đến/đi		3/1	2/0	3/3	3/3	0	0	0			
	(tỷ lệ so với tổng số)											
5	Bị đuổi học	0	0	0	0	0	0	0	0			
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học)	0	0	1	0	0	0	0	0			
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi	22										
1	Cấp huyện	3	2	1	5	6						
2	Cấp tỉnh/thành phố	0				0		2	1			
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	0										
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	249	0	0	0	108			141			
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp cả hai hệ	249				108			141			
1	Giỏi	12				12						
	(tỷ lệ so với tổng số)	11,1%				11,1%						
2	Khá	62				62						
	(tỷ lệ so với tổng số)	57,4%				57,4%						
3	Trung bình	34				34						
	(Tỷ lệ so với tổng số)	31,5%				31,5%						
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng											
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ											
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	847	106	106	107	108	137	141	141			

Ba Kì Giang tháng năm 2022
 PHÓ TRƯỞNG
 DÂN TỘC
 NỘI TRƯ
 MIÊU TRƯỞNG
 Nguyễn Thành Long

Biểu mẫu 11

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG PTDT NỘI TRÚ**

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2021-2022

STT	Nội dung	SL	Bình quân	GHI CHÚ
I	Số phòng học	24	Số m ² /học sinh	
II	Loại phòng học		-	
1	Phòng học kiên cố	24	1.35	MỖI PHÒNG 54m ²
2	Phòng học bán kiên cố	0	0	
3	Phòng học tạm	0	-	
4	Phòng học nhờ	0	-	
5	Số phòng học bộ môn	11	2	MỖI PHÒNG 74m ² . (có phòng Âm nhạc, Mỹ thuật, 2 phòng Tin, DT dưới 74 m ²))
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	1		Phòng tầng 1 thư viện (có 01 ti vi)
7	Bình quân lớp/phòng học	24/24	1	
8	Bình quân học sinh/lớp	35	-	
III	Số điểm trường	1	-	
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	41681	49,3	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	10559	12,5	
VI	Tổng diện tích các phòng	3162		
1	Diện tích phòng học (m ²)	1296	1,5	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	888	1,1	
3	Diện tích thư viện (m ²)	120	0,2	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	750		
5	phòng truyền thống (m ²)	108	0.2	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp	
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	7	7/24 lớp	
1,1	Khối lớp 6	1	1/3 lớp	
1,2	Khối lớp 7	1	1/3 lớp	

1,3	Khối lớp 8	1	1/3lớp			
1,4	Khối lớp 9	1	1/3lớp			
1,5	Khối lớp 10	1	1/4 lớp			
1,6	Khối lớp 11	1	1/4 lớp			
1,7	Khối lớp 12	1	1/4 lớp			
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định					
2,1	Khối lớp 6	1	1/3 lớp	chương trình GDPT 2018		
2,2	Khối lớp 7	0				
2,3	Khối lớp 8	0				
2,4	Khối lớp 9	0				
2,5	Khối lớp 10	0				
2,6	Khối lớp 11	0				
2,7	Khối lớp 12	0				
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	0				
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập	68	Số học sinh/bộ			
	(Đơn vị tính: bộ)					
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp			
1	Ti vi	4				
2	Cát xét	3				
3	Đầu Video/đầu đĩa	1				
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	35				
5	Đàn	24				
	Nội dung	Số lượng (m²)				
X	Nhà bếp	1				
XI	Nhà ăn	1				
	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ		
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0				
XIII	Khu nội trú	96	768	2,25		
XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nữ	Chung	Nam/Nữ

ĐỨC VÀ
 TRƯỜNG
 HỒ THÔN
 ĐÀN TỘC
 HỘ TRƯ

1	Đạt chuẩn vệ sinh*	1		3; 3		0.11; 0.115
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDDT ngày 28/2/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Ba Vì, ngày tháng năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thành Long



THÔNG BÁO

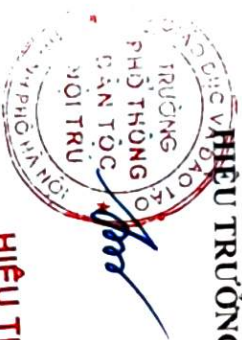
Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2021-2022

STT	Nội dung	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên										Giáo viên		Trong đó số giáo viên dạy môn:		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99	100	101	102	103	104	105	106	107	108	109	110	111	112	113	114	115	116	117	118	119	120	121	122	123	124	125	126	127	128	129	130	131	132	133	134	135	136	137	138	139	140	141	142	143	144	145	146	147	148	149	150	151	152	153	154	155	156	157	158	159	160	161	162	163	164	165	166	167	168	169	170	171	172	173	174	175	176	177	178	179	180	181	182	183	184	185	186	187	188	189	190	191	192	193	194	195	196	197	198	199	200	201	202	203	204	205	206	207	208	209	210	211	212	213	214	215	216	217	218	219	220	221	222	223	224	225	226	227	228	229	230	231	232	233	234	235	236	237	238	239	240	241	242	243	244	245	246	247	248	249	250	251	252	253	254	255	256	257	258	259	260	261	262	263	264	265	266	267	268	269	270	271	272	273	274	275	276	277	278	279	280	281	282	283	284	285	286	287	288	289	290	291	292	293	294	295	296	297	298	299	300	301	302	303	304	305	306	307	308	309	310	311	312	313	314	315	316	317	318	319	320	321	322	323	324	325	326	327	328	329	330	331	332	333	334	335	336	337	338	339	340	341	342	343	344	345	346	347	348	349	350	351	352	353	354	355	356	357	358	359	360	361	362	363	364	365	366	367	368	369	370	371	372	373	374	375	376	377	378	379	380	381	382	383	384	385	386	387	388	389	390	391	392	393	394	395	396	397	398	399	400	401	402	403	404	405	406	407	408	409	410	411	412	413	414	415	416	417	418	419	420	421	422	423	424	425	426	427	428	429	430	431	432	433	434	435	436	437	438	439	440	441	442	443	444	445	446	447	448	449	450	451	452	453	454	455	456	457	458	459	460	461	462	463	464	465	466	467	468	469	470	471	472	473	474	475	476	477	478	479	480	481	482	483	484	485	486	487	488	489	490	491	492	493	494	495	496	497	498	499	500	501	502	503	504	505	506	507	508	509	510	511	512	513	514	515	516	517	518	519	520	521	522	523	524	525	526	527	528	529	530	531	532	533	534	535	536	537	538	539	540	541	542	543	544	545	546	547	548	549	550	551	552	553	554	555	556	557	558	559	560	561	562	563	564	565	566	567	568	569	570	571	572	573	574	575	576	577	578	579	580	581	582	583	584	585	586	587	588	589	590	591	592	593	594	595	596	597	598	599	600	601	602	603	604	605	606	607	608	609	610	611	612	613	614	615	616	617	618	619	620	621	622	623	624	625	626	627	628	629	630	631	632	633	634	635	636	637	638	639	640	641	642	643	644	645	646	647	648	649	650	651	652	653	654	655	656	657	658	659	660	661	662	663	664	665	666	667	668	669	670	671	672	673	674	675	676	677	678	679	680	681	682	683	684	685	686	687	688	689	690	691	692	693	694	695	696	697	698	699	700	701	702	703	704	705	706	707	708	709	710	711	712	713	714	715	716	717	718	719	720	721	722	723	724	725	726	727	728	729	730	731	732	733	734	735	736	737	738	739	740	741	742	743	744	745	746	747	748	749	750	751	752	753	754	755	756	757	758	759	760	761	762	763	764	765	766	767	768	769	770	771	772	773	774	775	776	777	778	779	780	781	782	783	784	785	786	787	788	789	790	791	792	793	794	795	796	797	798	799	800	801	802	803	804	805	806	807	808	809	810	811	812	813	814	815	816	817	818	819	820	821	822	823	824	825	826	827	828	829	830	831	832	833	834	835	836	837	838	839	840	841	842	843	844	845	846	847	848	849	850	851	852	853	854	855	856	857	858	859	860	861	862	863	864	865	866	867	868	869	870	871	872	873	874	875	876	877	878	879	880	881	882	883	884	885	886	887	888	889	890	891	892	893	894	895	896	897	898	899	900	901	902	903	904	905	906	907	908	909	910	911	912	913	914	915	916	917	918	919	920	921	922	923	924	925	926	927	928	929	930	931	932	933	934	935	936	937	938	939	940	941	942	943	944	945	946	947	948	949	950	951	952	953	954	955	956	957	958	959	960	961	962	963	964	965	966	967	968	969	970	971	972	973	974	975	976	977	978	979	980	981	982	983	984	985	986	987	988	989	990	991	992	993	994	995	996	997	998	999	1000	1001	1002	1003	1004	1005	1006	1007	1008	1009	1010	1011	1012	1013	1014	1015	1016	1017	1018	1019	1020	1021	1022	1023	1024	1025	1026	1027	1028	1029	1030	1031	1032	1033	1034	1035	1036	1037	1038	1039	1040	1041	1042	1043	1044	1045	1046	1047	1048	1049	1050	1051	1052	1053	1054	1055	1056	1057	1058	1059	1060	1061	1062	1063	1064	1065	1066	1067	1068	1069	1070	1071	1072	1073	1074	1075	1076	1077	1078	1079	1080	1081	1082	1083	1084	1085	1086	1087	1088	1089	1090	1091	1092	1093	1094	1095	1096	1097	1098	1099	1100	1101	1102	1103	1104	1105	1106	1107	1108	1109	1110	1111	1112	1113	1114	1115	1116	1117	1118
-----	----------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	-----------	--	--------------------------------	--	---	---	---	---	---	---	---	---	---	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------	------

STT	Nội dung Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	Tổng số	Trình độ đào tạo							Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp		
			TS	ThS	DH	CD	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Xuất sắc	Khả	Trung bình	Kém
2	Phó hiệu trưởng	2		10	39	0	0	0	41	0	0		2	0	0
III	Nhân viên	9													
1	Nhân viên văn thư	1			1										
2	Nhân viên kế toán	1			1										
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế	2					2								
5	Nhân viên thư viện	1					1								
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	2			2										
7	Lái xe	1			1				1						
8	Nhân viên công nghệ thông tin	1			1				1						

Ba Vì, ngày tháng năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thành Long



CÔNG KHAI THU- CHI TÀI CHÍNH NĂM HỌC 2021-2022

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGD&ĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và đào tạo Hà Nội về việc Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

Trường Phổ thông dân tộc nội trú công khai tình hình thực hiện công khai thu - chi tài chính năm học 2021-2022 như sau:

DVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tình hình thực hiện	Ghi chú
1	2	3	6
I	Các khoản chi theo từng năm học		
1	Các khoản chi lương (= TM 6000,6050,6100,6300)	11112	
2	Chi bồi dưỡng chuyên môn (=TM 7049)	291	
3	Chi hội họp, hội thảo (=TM6650)	0	
4	Chi tham quan học tập trong nước	0	
5	Mức thu nhập hằng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý:		
5.1	Mức cao nhất	16	
5.2	Mức bình quân	12	
5.3	Mức thấp nhất	8	
6	Mức chi thường xuyên/1 học sinh/năm	23	
7	Chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị	2657	
II	Mức thu học phí và các khoản thu khác		
1	Thu học phí	0	
2	Bảo hiểm thân thể học sinh	127	
3	Sử dụng phần mềm Enetviet	127	

Số TT	Nội dung	Tình hình thực hiện	Ghi chú
III	Chính sách học bổng và kết quả thực hiện năm học 2020-2021		
1	Học bổng học sinh dân tộc nội trú năm học 2021-2022	12745	

Ba Vì, ngày tháng năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thành Long



KẾ HOẠCH

Thực hiện công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT Năm học 2021-2022

Kính gửi : Hiệu trưởng Trường PTDT Nội trú Hà Nội

Thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Trường PTDT Nội trú xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công khai tại cơ sở giáo dục, năm học 2021-2022 cụ thể như sau:

I. Mục đích thực hiện công khai:

1. Thực hiện công khai để người học, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội tham gia giám sát và đánh giá các cơ sở giáo dục và đào tạo theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện công khai nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục và đào tạo trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo.

II. Nguyên tắc thực hiện công khai:

1. Việc thực hiện công khai của các cơ sở giáo dục và đào tạo phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định tại Quy chế này.

2. Thông tin được công khai tại các cơ sở giáo dục và đào tạo và trên các trang thông tin điện tử theo quy định tại Quy chế này phải chính xác, đầy đủ, kịp thời và dễ dàng tiếp cận.

III. Nội dung công khai:

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:

a) Cam kết chất lượng giáo dục: điều kiện về đối tượng tuyển sinh của cơ sở giáo dục; chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện; yêu cầu phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh; các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục; kết quả đánh giá về từng năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh (Biểu mẫu 05)

b) Chất lượng giáo dục thực tế: số học sinh học 2 buổi/ngày; số học sinh được đánh giá định kỳ cuối năm học về từng năng lực, phẩm chất, kết quả học tập, tổng hợp kết quả cuối năm đối với trường tiểu học (Biểu mẫu 06).

c) Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được qua các mốc thời gian.

d) Kiểm định cơ sở giáo dục: công khai báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:

a) Cơ sở vật chất: số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, phòng nghỉ cho học sinh nội trú, bán trú, tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có và còn thiếu so với quy định, (các trường tiểu học thực hiện theo (Biểu mẫu 07)

b) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được chia theo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo (Biểu mẫu 08).

3. Công khai thu chi tài chính:

a) Thực hiện như quy định tại điểm a, c, d, đ của khoản 3 Điều 4 của Quy chế này.

b) Mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho cả cấp học.

c) Chính sách học bổng và kết quả thực hiện trong từng năm học.

IV. Hình thức và thời điểm công khai:

1. Đối với các nội dung quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7 của Quy chế này:

a) Công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục và đào tạo vào tháng 6 hằng năm, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và kịp thời trước khi khai giảng năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

b) Niêm yết công khai tại bảng thông báo (gắn công trường) đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem.

2. Đối với nội dung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4, điểm b khoản 3 Điều 5, điểm b khoản 3 Điều 6 và điểm b khoản 4 Điều 7 của Quy chế này, ngoài việc thực hiện công khai theo quy định tại điểm a và b khoản 1 của Điều này, cơ sở giáo dục và đào tạo còn phải thực hiện công khai như sau:

Niêm yết công khai tại bảng thông báo nhà trường và phổ biến trong cuộc họp cha mẹ học sinh đầu năm.

V. Tổ chức thực hiện:

1. Hiệu trưởng có trách nhiệm phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Ban chỉ đạo; tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai theo Quy chế. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

2. Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học trước và kế hoạch triển khai quy chế công khai của năm học sắp tới cho cơ quan chỉ đạo,

chủ trì tổ chức kiểm tra và cơ quan chủ quản (nếu có) trước 30 tháng 9 hằng năm.

3. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà trường.

4. Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra và bằng các hình thức sau đây:

a) Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của cơ sở giáo dục và đào tạo.

b) Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại cơ sở giáo dục và đào tạo đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh hoặc người học xem xét.

c) Đưa lên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục và đào tạo.

Nơi nhận:

- Các thành viên BCD (T/h)
- Lưu VT.

KỶ HIỆU TRƯỞNG
Phó Hiệu trưởng

Bùi Đức Thạnh

